

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----*****-----

Bản án số: 109/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/02/2023

V/v xin ly hôn

Nhân Danh
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Hiền
- Ông Trương Công Tráng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Đức – Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 937/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Ngô Thị G**, sinh năm 1981; Có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: anh **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1978; Có mặt tại phiên tòa.

Hộ khẩu thường trú: Căn hộ 1204, Đô thị D, phường D, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và quá trình tham gia tố tụng, **nguyên đơn chị Ngô Thị G trình bày:** Tôi và anh Nguyễn Duy T có tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/01/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc tại Khu đô thị D, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, không ngồi nói chuyện được với nhau, tình trạng mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, không hạnh phúc, không

đạt được mục đích hôn nhân. Anh T thường xuyên nghi ngờ vợ có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác. Mỗi lần đi uống rượu về, anh T thường xúc phạm danh dự vợ. Thậm chí, anh T đã nhiều lần đến công ty vợ, dọa nạt, gây áp lực cho tôi.

Mặt khác, anh T không có công việc ổn định, không có nguồn thu nhập nên không hề đóng góp phí sinh hoạt thường xuyên cho vợ. Kinh tế gia đình một mình tôi phải gồng gánh. Tuy sống chung một mái nhà nhưng hai vợ chồng mỗi người mỗi việc, không ai quan tâm ai, không ai biết việc của ai.

Đến tháng 10 năm 2022 anh T đã chuyển ra ngoài sinh sống. Từ đó đến nay, vợ chồng sống cuộc sống ly thân. Cuộc hôn nhân của vợ chồng diễn ra càng ngày càng căng thẳng. Sau nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay, tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh T.

Vợ chồng chị G và anh T có 01 con chung, là: Cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 25/12/2015.; Giới tính: Nam. Hiện tại con chung đang ở với mẹ đẻ là chị G tại Căn hộ 1204, Đô thị D, phường D, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi ly hôn chị G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Quang H;

Về cấp dưỡng: chúng tôi tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chúng tôi đã tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Duy T trình bày: Anh và chị Ngô Thị G có tìm hiểu và kết hôn như chị G đã trình bày.

Đến tháng 7 năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị G nói chồng không tin tưởng vợ con, thường xuyên hiểu lầm chồng.

Giữa hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung do thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Chúng tôi không ngồi nói chuyện được với nhau, vợ chồng ngày càng căng thẳng, không hạnh phúc, không đạt được mục đích hôn nhân.

Sau nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Đến tháng 10/2022 tôi đã chủ động chuyển ra ngoài sống để cho chị G được thoải mái. Từ đó đến nay vợ chồng tôi sống cuộc sống ly thân.

Tuy nhận thấy vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng do con chung còn nhỏ nên tôi không muốn ly hôn tại thời điểm này.

Vợ chồng chị G và anh T có 01 con chung, là: Cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 25/12/2015.; Giới tính: Nam. Hiện tại con chung đang ở với mẹ đẻ là chị G tại Căn hộ 1204, Đô thị D, phường D, quận H, thành phố Hà Nội. Trường

hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh Thiề sẽ tôn trọng quyết định của con, nguyện vọng của con mong muốn được ở với mẹ. Anh T đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Quang H cho mẹ để cháu trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

Về cấp dưỡng: chúng tôi tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chúng tôi đã tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Ngô Thị G giữ nguyên đề nghị như đã trình bày ở trên.

Anh Nguyễn Duy T trình bày về quan hệ hôn nhân: Nếu vợ tôi cương quyết, tôi cũng đồng ý chấp thuận theo yêu cầu ly hôn của vợ tôi chứ tôi không muốn chủ động xin ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Hà Đông (Thẩm phán, Thư ký) đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Ngô Thị G đối với anh Nguyễn Nguyễn Duy T; Giao con chung là cháu Nguyễn Quang H cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc;

Về cấp dưỡng: vợ chồng chị G và anh T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị G đối với anh Nguyễn Nguyễn Duy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/01/2014, nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp, vợ chồng không thấu hiểu, sẻ chia với nhau. Xét mâu thuẫn đời sống vợ chồng của anh chị T G là trầm trọng, thực tế anh chị đã ly thân được một thời gian, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử chị Ngô Thị G được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có một con chung là Cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 25/12/2015.; Giới tính: Nam. Hiện tại con chung đang ở với mẹ đẻ là chị G tại Căn hộ 1204, Đô thị D, phường D, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi ly hôn, chị G có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; Anh T tôn trọng nguyện vọng mong muốn của con chung. Theo đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Quang H, cháu H có nguyện vọng được sống cùng với mẹ sau khi bố và mẹ ly hôn. Bên cạnh đó, thực tế cháu Huy đang sống cùng với mẹ đẻ là chị G, cuộc sống học tập đang ổn định. Do đó căn cứ vào các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Nguyễn Quang H cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở;

Về cấp dưỡng nuôi con: chị G và anh T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[3] Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: chị G và anh T đã tự thỏa thuận, đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[4] Về án phí: Chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị G đối với anh Nguyễn Duy T.

Xử: Chị Ngô Thị G được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

2. Về con chung: Xác nhận chị Ngô Thị G và anh Nguyễn Duy T có một con chung: Nguyễn Quang H, sinh ngày 25/12/2015; Giới tính: Nam.

Giao con chung là Cháu Nguyễn Quang H cho chị Ngô Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; kể từ khi Bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo Luật Hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0010874 ngày 07/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Ghi nhận Chị Ngô Thị G, đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô THỊ G và anh Nguyễn Duy T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Lưu HS, VT.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thanh Huyền